

Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ

G, ngày 26 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v yêu cầu xác định cha cho con**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Vũ Thị Minh Ng

***Thư ký phiên họp:*** Ông Nguyễn Thế Cường – Thẩm tra viên

***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện G tham gia phiên họp:***  
Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện G tỉnh Bắc Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2021/TLST-VDS ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/ 2021/QĐST-VDS ngày 19 tháng 3 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn A, xã Ng, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Cụ Nguyễn Thị S, sinh năm 1930; Vắng mặt
2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1957; Vắng mặt
3. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1965; Vắng mặt
4. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1968; Có mặt
5. Bà Nguyễn Thị N3, sinh năm 1971; Vắng mặt
6. Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1973; Vắng mặt

Cùng trú tại: Thôn A, xã Ng, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Bà Nguyễn Thị N là người yêu cầu trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Nh cùng có hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã Ng, huyện G, tỉnh Bắc Ninh chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 đến năm 2019 thì đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông bà sinh được 03 con chung là Nguyễn Thị Thái B, sinh ngày 11/04/2007; Nguyễn Thị Thái D, sinh ngày 19/11/2008; Nguyễn Văn Thái B1; sinh ngày 18/7/2012. Do quá trình chung sống ông bà không đăng ký kết hôn nên khi khai sinh cho các con phần khai về người cha trên giấy khai sinh bị bỏ trống.

Ngày 11/11/2020 ông Nh bị tai nạn chết. Nay bà đề nghị tòa án xác định ông Nguyễn Văn Nh là cha đẻ của 03 cháu B, D, B1. Bà Nguyễn Thị N giao nộp kết quả tự giám định ADN của 03 cháu B, D, B1 với cụ Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Văn Nh. Kết quả giám định ADN xác định 03 cháu B, D, B1 chung huyết thống với cụ S và ông Nh.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều trình bày: Ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị N được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương năm 2005. Trong quá trình chung sống ông Nh, bà N sinh được 03 con chung là Nguyễn Thị Thái B, sinh ngày 11/04/2007; Nguyễn Thị Thái D, sinh ngày 19/11/2008; Nguyễn Văn Thái B1; sinh ngày 18/7/2012. Ông Nh chết ngày 11/11/2020 do bị tai nạn giao thông. Nay bà N đề nghị Tòa án xác định ông Nguyễn Văn Nh là cha của 03 cháu B, D, B1 thì cụ S, bà H1, bà H2, bà Ng, bà N3, bà H4 đều nhất trí và xác định 03 cháu là con của ông Nh, bà N.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ việc dân sự đến trước thời điểm ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định pháp luật. những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp đã chấp hành đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật và đề nghị áp dụng: Điều 92, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện G nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị N có hộ khẩu thường trú tại xã Ng, huyện G, tỉnh Bắc Ninh nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 35 và Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 25/3/2021, cụ S, bà H1, bà H2, bà N3, bà H4 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, qua xác minh tại địa phương xác định bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Nh chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 đến năm

2019. Ngày 11/9/2019 bà N, ông Nh đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng. Quá trình chung sống ông bà sinh được 03 con chung là Nguyễn Thị Thái B, sinh ngày 11/04/2007; Nguyễn Thị Thái D, sinh ngày 19/11/2008; Nguyễn Văn Thái B1; sinh ngày 18/7/2012. Do trong thời gian chung sống ông Nh, bà N không đăng ký kết hôn nên khi khai sinh cho các con phần khai về người cha trên giấy khai sinh bị bỏ trống. Ngày 11/11/2020, ông Nh bị tai nạn chết được UBND xã Ng cấp giấy khai tử.

Bà Nguyễn Thị N giao nộp cho Tòa án kết quả giám định ADN của công ty TNHH đầu tư và công nghệ Genplus giám định ADN của 03 cháu B, D, B1 với ông Nguyễn Văn Nh và cụ Nguyễn Thị S là mẹ đẻ ông Nh.

- Kết quả xét nghiệm số 2164.1IG/DNA ngày 20/01/2021 xác định cụ Nguyễn Thị S có quan hệ huyết thống theo dòng X với cháu Nguyễn Thị Thái B.

- Kết quả xét nghiệm số 2164.2IG/DNA ngày 20/01/2021 xác định cụ Nguyễn Thị S có quan hệ huyết thống theo dòng X với cháu Nguyễn Thị Thái D.

- Kết quả xét nghiệm số 2165IG/DNA ngày 22/01/2021 xác định ông Nguyễn Văn Nh có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Nguyễn Văn Thái B1.

Căn cứ kết quả giám định ADN xác định 03 cháu B, D, B1 chung huyết thống với cụ S và ông Nh.

Như vậy yêu cầu xác định ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1964, nơi cư trú trước khi chết: Thôn A, xã Ng, huyện G, tỉnh Bắc Ninh là cha đẻ của 03 cháu B, D, B1 của bà Nguyễn Thị N là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 88, Điều 92 luật HNGĐ nên cần được chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị N phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp phát biểu về điều luật áp dụng và đường lối xử lý là phù hợp pháp luật, nên được chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 10 Điều 29; Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 361; khoản 3 Điều 367; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 88; Điều 92; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của bà Nguyễn Thị N. Xác định ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1964; nơi cư trú trước khi chết: Thôn A, xã Ng, huyện G, tỉnh Bắc Ninh là cha đẻ của các cháu Nguyễn Thị Thái B, sinh ngày

11/04/2007; Nguyễn Thị Thái D, sinh ngày 19/11/2008; Nguyễn Văn Thái B1; sinh ngày 18/7/2012; cùng trú tại: Thôn A, xã Ng, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

**2.** Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0002004 ngày 25/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

**3.** Quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện G có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát huyện G;
- THA dân sự huyện G;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Ng
- Lưu VP, HS.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

**Vũ Thị Minh Nguyệt**